

Số: 2156/QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 12 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2023 - 2024  
cho sinh viên K55, K54 của Trường Du lịch - Đại học Huế**

### **GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ**

*Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐDH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 50/NQ-HĐDH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐDH ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc thành lập Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-ĐHH ngày 28 tháng 06 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy Đại học Huế;*

*Căn cứ vào Quyết định số 85/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc ủy quyền cho ông Trần Hữu Tuấn, Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế được ký thừa ủy quyền và đóng dấu Đại học Huế;*

*Căn cứ vào Biên bản họp hội đồng xét duyệt học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy, đào tạo theo học chế tín chỉ trường Du lịch - Đại học Huế, K55, K54 học kỳ I, năm học 2023 - 2024 ngày 29 tháng 12 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2023 - 2024 cho 78 sinh viên K55 và K54 hệ chính quy, Trường Du lịch - Đại học Huế (có danh sách kèm theo).

Trong đó:

- Loại học bổng xuất sắc sinh viên được nhận: 1.755.000 đ/tháng
- Loại học bổng giỏi sinh viên được nhận: 1.462.500 đ/tháng
- Loại học bổng khá sinh viên được nhận: 1.170.000 đ/tháng

**Điều 2.** Chánh Văn phòng, Hiệu trưởng Trường Du lịch, Trưởng Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất và những sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 2;
- Giám đốc ĐHH (đề b/c);
- Lưu VT, TDL.NTLD.

**TUQ. GIÁM ĐỐC  
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DU LỊCH**

**Trần Hữu Tuấn**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC HUẾ

**DANH SÁCH SINH VIÊN K55, K54 TRƯỜNG DU LỊCH NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP  
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2023 - 2024**

*(Kèm theo Quyết định số: 2156/QĐ-ĐHH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Đại học Huế)*

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại học bổng	Số tháng được nhận HB
<b>I. KHÓA 55</b>						
1	21D4020023	Nguyễn Thị Minh Uyên	22/07/2003	QTKD	Xuất sắc	5 tháng
2	21D4020204	Nguyễn Thị Ngọc Hà	28/01/2003	QTKD	Xuất sắc	5 tháng
3	21D4070001	Lê Thị Ánh	05/02/2002	DL ĐTỬ	Giỏi	5 tháng
4	21D4040277	Trần Thị Huyền Vy	19/11/2003	DL	Giỏi	5 tháng
5	21D4040179	Ngô Thị Niệm	28/12/2002	DL	Khá	5 tháng
6	21D4040152	Đặng Thị Tuyết Ngọc	27/03/2003	DL ĐT	Giỏi	5 tháng
7	21D4040123	Hồ Thị Tiểu Linh	08/02/1999	DL ĐT	Giỏi	5 tháng
8	21D4010564	Trương Thị Huyền Trang	02/10/2003	QTDVDL&LH 1	Xuất sắc	5 tháng
9	21D4010104	Lâm Thị Bích Ngọc	10/09/2003	QTDVDL&LH 1	Giỏi	5 tháng
10	21D4010153	Võ Thị Kim Ánh	28/08/2003	QTDVDL&LH 2	Giỏi	5 tháng
11	21D4010613	Đinh Thị Xinh	23/11/2003	QTDVDL&LH 2	Giỏi	5 tháng
12	21D4010336	Hồ Ngọc Long	07/12/2003	QTDVDL&LH 2	Giỏi	5 tháng
13	21D4010026	Trần Quang Uyên My	23/02/2003	QTDVDL&LH 2	Giỏi	5 tháng
14	21D4010606	Hồ Ngọc Vũ	06/10/2003	QTDVDL&LH ĐT1	Xuất sắc	5 tháng

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại học bổng	Số tháng được nhận HB
15	21D4010088	Hồ Ngọc Như Ý	22/05/2003	QTDVDL&LH ĐT1	Xuất sắc	5 tháng
16	21D4010054	Lê Công Phúc	03/08/2003	QTDVDL&LH ĐT1	Giỏi	5 tháng
17	21D4010389	Lương Minh Nguyệt	20/09/2003	QTDVDL&LH ĐT2	Giỏi	5 tháng
18	21D4080002	Dương Thị Diệu	24/05/2003	QTDL&KS	Xuất sắc	5 tháng
19	21D4050056	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/08/2003	QTKS	Giỏi	5 tháng
20	21D4050062	Lê Ngọc Thanh Toàn	12/09/2003	QTKS	Giỏi	5 tháng
21	21D4050061	Phan Văn Tính	20/07/2003	QTKS	Giỏi	5 tháng
22	21D4050063	Hồ Thị Thuỳ Trâm	29/01/2003	QTKS	Giỏi	5 tháng
23	21D4050274	Hồ Thị Mộng	06/02/2003	QTKS ĐT1	Giỏi	5 tháng
24	21D4050325	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	08/10/2003	QTKS ĐT1	Giỏi	5 tháng
25	21D4050394	Nguyễn Thị Hồng Thắm	21/06/2003	QTKS ĐT1	Giỏi	5 tháng
26	21D4050381	Huỳnh Thị Roi	02/10/2003	QTKS ĐT1	Khá	5 tháng
27	21D4050118	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/10/2003	QTKS ĐT1	Khá	5 tháng
28	21D4050071	Phạm Thị Tường Vy	20/10/2003	QTKS ĐT2	Giỏi	5 tháng
29	21D4050400	Phan Thị Thanh Thanh	25/02/2003	QTKS ĐT2	Giỏi	5 tháng
30	21D4050448	Đặng Văn Tình	30/06/2003	QTKS ĐT2	Khá	5 tháng
31	21D4050030	Võ Thị Diệu Ly	06/11/2002	QTKS ĐT2	Khá	5 tháng
32	21D4050084	La Thị Diễm Kiều	04/06/2003	QTKS ĐT2	Khá	5 tháng
33	21D4050078	Nguyễn Thị Đoá	02/04/2003	QTKS ĐT2	Khá	5 tháng
34	21D4060029	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/12/2003	QTNH&DVAU	Giỏi	5 tháng

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại học bổng	Số tháng được nhận HB
35	21D4060023	Nguyễn Phan Uyên Nhi	14/09/2003	QTNH&DVAU ĐT	Giỏi	5 tháng
<b>II. KHÓA 54</b>						
36	20D4020005	Lê Văn Hào	05/02/2002	QTKD	Xuất sắc	5 tháng
37	20D4070001	Đặng Thị Hồng Anh	21/05/2002	DL ĐTỬ	Xuất sắc	5 tháng
38	20D4040198	Trần Thị Thu Hiền	20/01/2002	DL	Xuất sắc	5 tháng
39	20D4040365	Hồ Thị Như Quỳnh	17/08/2002	DL	Giỏi	5 tháng
40	20D4040168	Nguyễn Thị Giang	04/04/2002	DL ĐT	Giỏi	5 tháng
41	20D4040010	Hà Thị Linh Chi	29/09/2002	DL ĐT	Giỏi	5 tháng
42	20D4040283	Alăng Thị Họa My	10/09/2002	DL ĐT	Giỏi	5 tháng
43	20D4040066	Nguyễn Thị Ý Nhi	20/05/2001	DL ĐT	Xuất sắc	5 tháng
44	20D4011005	Mai Thị Xuân Trinh	28/02/2002	QTDVDL&LH	Xuất sắc	5 tháng
45	20D4010840	Nguyễn Thị Mỹ Ri	25/09/2002	QTDVDL&LH	Xuất sắc	5 tháng
46	20D4010506	Huỳnh Thị Hồng Hoa	25/03/2002	HDDL	Xuất sắc	5 tháng
47	20D4010254	Nguyễn Thị Hoài Thanh	01/03/2002	HDDL	Xuất sắc	5 tháng
48	20D4010149	Phan Thị Như Mỹ	20/08/2001	TC&QLSK	Xuất sắc	5 tháng
49	20D4010674	Nguyễn Thị Hồng Nga	24/02/2002	QTDVDL&LH ĐT1	Xuất sắc	5 tháng
50	20D4010648	Trần Thị Bình Minh	11/04/2002	QTDVDL&LH ĐT1	Xuất sắc	5 tháng
51	20D4010332	Phan Thị Yên	21/04/2002	QTDVDL&LH ĐT1	Xuất sắc	5 tháng
52	20D4010854	Trần Ngọc Tâm	28/02/2002	QTDVDL&LH ĐT2	Xuất sắc	5 tháng
53	20D4010950	Huỳnh Thị Quỳnh Tiên	21/05/2002	QTDVDL&LH ĐT2	Xuất sắc	5 tháng

Stt	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Loại học bổng	Số tháng được nhận HB
54	20D4010181	Lê Thị Bình Nhi	06/10/2002	QTDVDL&LH ĐT2	Xuất sắc	5 tháng
55	20D4010135	Nguyễn Thị Hồng Mai	28/03/2002	QTDVDL&LH ĐT2	Xuất sắc	5 tháng
56	20D4010189	Hồ Thị Ý	14/10/2000	QTDVDL&LH ĐT3	Xuất sắc	5 tháng
57	20D4011045	Trần Thị Cẩm Vân	11/03/2002	QTDVDL&LH ĐT3	Xuất sắc	5 tháng
58	20D4010169	Trần Thị Minh Nguyệt	16/09/2002	QTDVDL&LH ĐT4	Xuất sắc	5 tháng
59	20D4010890	Nguyễn Thị Thảo	08/05/2002	QTDVDL&LH ĐT4	Xuất sắc	5 tháng
60	20D4010591	Trần Thị Mỹ Liên	16/10/2002	QTDVDL&LH ĐT4	Xuất sắc	5 tháng
61	20D4080059	Lê Nguyễn Quỳnh Thi	15/04/2002	QTDL&KS	Xuất sắc	5 tháng
62	20D4080019	Nguyễn Khoa Anh Thi	07/08/2002	QTDL&KS	Xuất sắc	5 tháng
63	20D4050612	Đặng Thị Tiếp	22/09/2002	QTKS 1	Xuất sắc	5 tháng
64	20D4050183	Phan Thị Diệu Thu	26/08/2002	QTKS 1	Xuất sắc	5 tháng
65	20D4050196	Nguyễn Thị Ái Tình	12/01/2002	QTKS 2	Giỏi	5 tháng
66	20D4050426	Trần Thị Mai	04/01/2002	QTKS 2	Giỏi	5 tháng
67	20D4050235	Hồ Thị Cẩm Bình	27/12/2002	QTKS 2	Giỏi	5 tháng
68	20D4050209	Lê Phước Trình	04/02/2001	QTKS ĐT1	Xuất sắc	5 tháng
69	20D4050432	Nguyễn Thị Mên	22/05/2002	QTKS ĐT2	Xuất sắc	5 tháng
70	20D4050411	Lê Thị Mỹ Linh	21/12/2002	QTKS ĐT2	Xuất sắc	5 tháng
71	20D4050152	Võ Thị Phượng	08/10/2002	QTKS ĐT2	Xuất sắc	5 tháng
72	20D4050485	Lê Thị Yên Nhi	04/09/2002	QTKS ĐT2	Xuất sắc	5 tháng
73	20D4050459	Nguyễn Thảo Ngân	12/04/2002	QTKS ĐT3	Xuất sắc	5 tháng

<b>Stt</b>	<b>Mã sinh viên</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>Loại học bổng</b>	<b>Số tháng được nhận HB</b>
74	20D4050509	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	04/11/2002	QTKS ĐT3	Xuất sắc	5 tháng
75	20D4060188	Nguyễn Thị Thanh Tâm	27/10/2002	QTNH&DVAU	Xuất sắc	5 tháng
76	20D4060025	Trương Thị Yên Nhi	10/05/2002	QTNH&DVAU	Giỏi	5 tháng
77	20D4060059	Nguyễn Thị Thu Uyên	25/05/2002	QTNH&DVAU ĐT	Xuất sắc	5 tháng
78	20D4060187	Từ Thị Thanh Tâm	27/01/2002	QTNH&DVAU ĐT	Xuất sắc	5 tháng

Danh sách này có 78 sinh viên./.